

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Luyến – Thắng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Mã Siêu**

Ông **Vũ Văn Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST - HNGĐ ngày 30/5/2023 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX - ST ngày 29/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST - HNGĐ ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**- sinh năm 2000

HKTT: thôn L.T, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn H.C, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**- sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn L.T, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có đơn xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 04/10/2019. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau. Anh T không tu chí làm ăn, mãi chơi dẫn đến phá tán kinh tế gia đình nhiều lần. Tuy được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng

anh không thay đổi mà ngày càng lún sâu. Do không thể chịu đựng được nên từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay chị và con đã về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Gia K- sinh ngày 19/5/2019. Hiện cháu đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con mà không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị L trình bày ở trên. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do anh tuổi trẻ, bông bột nên mãi chơi không kiểm soát được dẫn đến chị L cho rằng mình bị áp lực đè nặng tới bản thân. Sau này anh phát hiện chị L có mối quan hệ ngoài luồng với người khác. Khoảng cuối tháng 3/2023 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã N.T sinh sống không quay về với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn do đó anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị L.

Về con chung: anh và chị Trần Thị L có 01 con chung như chị L trình bày, hiện cháu đang sinh sống cùng anh và bố mẹ anh tại xã N.H, huyện Tiền Hải. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh và chị Trần Thị L không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 04/10/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc theo chị L là khoảng 1 năm, theo anh T khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn, mãi chơi dẫn đến phá tán kinh tế gia đình nhiều lần, tạo áp lực đến cuộc sống của vợ chồng và chị L. Tuy đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Anh T cho rằng một phần nguyên nhân do anh tuổi trẻ mãi chơi, phần khác là do chị L có quan hệ ngoài luồng với người khác. Dẫn đến chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N.T sinh sống. Điều này chứng tỏ anh, chị không còn tình cảm dành cho nhau, hôn nhân đã không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Phạm Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Gia K- sinh ngày 19/5/2019. Hiện cháu đang sinh sống, học tập tại xã N.H, huyện Tiền Hải. Ly hôn: chị L, anh T đều có mong muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đây là nguyện vọng chính đáng của anh, chị. Chị L hiện đang có công việc và thu nhập ổn định có đủ khả năng, điều kiện chăm sóc cho cháu K phát triển tốt. Mặt khác cháu K còn nhỏ rất cần sự chăm sóc từ người mẹ là chị L. Do đó, HĐXX giao cháu K cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị L và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Gia K- sinh ngày 19/5/2019. Ly hôn: Giao cháu Phạm Gia K cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Phạm Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002403 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 30/5/2023 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị L, anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Nam Hưng, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Mã Siêu

Vũ Văn Quảng

Vũ Văn Lợi